

Số: 12/2023/CBTT-VĐ

Thái Bình, ngày 15 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng

- Mã chứng khoán: SVD
- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Đông Phong, xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
- Điện thoại: 0903 022 222
- Email: ctvudang@vudang.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng công bố Báo cáo thường niên năm 2022

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/04/2023 tại đường dẫn: <https://www.vudang.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ
& THƯƠNG MẠI
VŨ ĐĂNG
H.ĐÔNG HƯNG T. THÁI BÌNH
VU TUẤN PHƯƠNG



VUDANG.,JSC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI VỮ ĐĂNG

*“Khẳng định thương hiệu, sản phẩm việt
trên thị trường Quốc tế”*



VUDANG.,JSC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI VỮ ĐĂNG

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2022**



MỤC LỤC

01

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Chiến lược của công ty

Quản trị doanh nghiệp

02

PHẦN 2: TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Tổ chức nhân sự

Chính sách với người lao động

03

PHẦN 3: HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá tình hình hoạt động của công ty

Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của ban điều hành

Hoạt động của hội đồng quản trị năm 2022

Định hướng hoạt động của hội đồng quản trị năm 2023

04

PHẦN 4: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Những thách thức và thuận lợi trong năm 2022

Kết quả hoạt động kinh doanh

Giải pháp và biện pháp để thực hiện được các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023

05

PHẦN 5: BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thông tin và kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát

Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, ban Tổng giám đốc

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022

Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, ban Tổng giám đốc, cổ đông

Đánh giá về hoạt động năm 2022 của BKS

06

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2022

Ý kiến kiểm toán viên

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán

Cơ cấu cổ đông



- THÔNG TIN KHÁI QUÁT
- QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
- THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ
- CHIẾN LƯỢC CỦA CÔNG TY
- QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI VŨ ĐĂNG
- Giấy chứng nhận DKDN : 0600986828
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 276.059.080.000 đồng
- Mã cổ phiếu : SVD

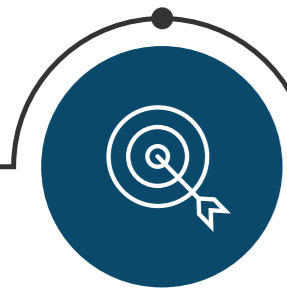
 **Vốn điều lệ**
276.059.080.000 VNĐ

- Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Đông Phong, xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
- Số điện thoại : 0903. 022.222
- Website : <https://vudang.vn/>



THÔNG TIN CHUNG

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



05/04

2013

Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng được thành lập ngày 05/4/2013 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600986828 do Sở KH&ĐT tỉnh Nam Định cấp với vốn điều lệ ban đầu là 5 tỷ đồng



11/04

2018

Ngày 11/04/2018, Công ty nhận được Giấy phép xây dựng số 29/2018/GPXD và Giấy phép xây dựng số 13/2019/GPXD của Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình chấp thuận cho Công ty thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sợi tại Cụm Công nghiệp Đông Phong, xã Đông Phong (nay là xã Đông Quan), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình



01/01

2019

Ngày 01/01/2019, công ty chính thức đi vào hoạt động với công suất là 3.431 tấn/ năm



19/12

2019

Công ty nhận được quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh đầu tư Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi tại Cụm Công nghiệp Đông Phong, xã Đông Phong, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, nâng công suất lên 9.438 tấn/năm, tăng 2,75 lần so với công suất ban đầu. Đến nay, dự án đã hoàn tất và đi vào hoạt động



02/02

2021

Mã chứng khoán SVD của Công ty CP Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng chính thức giao dịch trên thị trường chứng khoán
Hiện nay công ty đã đạt quy mô vốn điều lệ 276.059.080.000 đồng. Trong quá trình phát triển, Công ty đã tạo được tiếng vang tốt, không chỉ đối với đối tác khách hàng mà còn tạo được uy tín tốt đối với nhân dân địa phương và nhà đầu tư.



Ngành nghề kinh doanh



Sản xuất sợi



Bán buôn bông
các loại



Găng tay bảo hộ
lao động các loại

Địa bàn kinh doanh

Cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Trong đó chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc và Nhật Bản



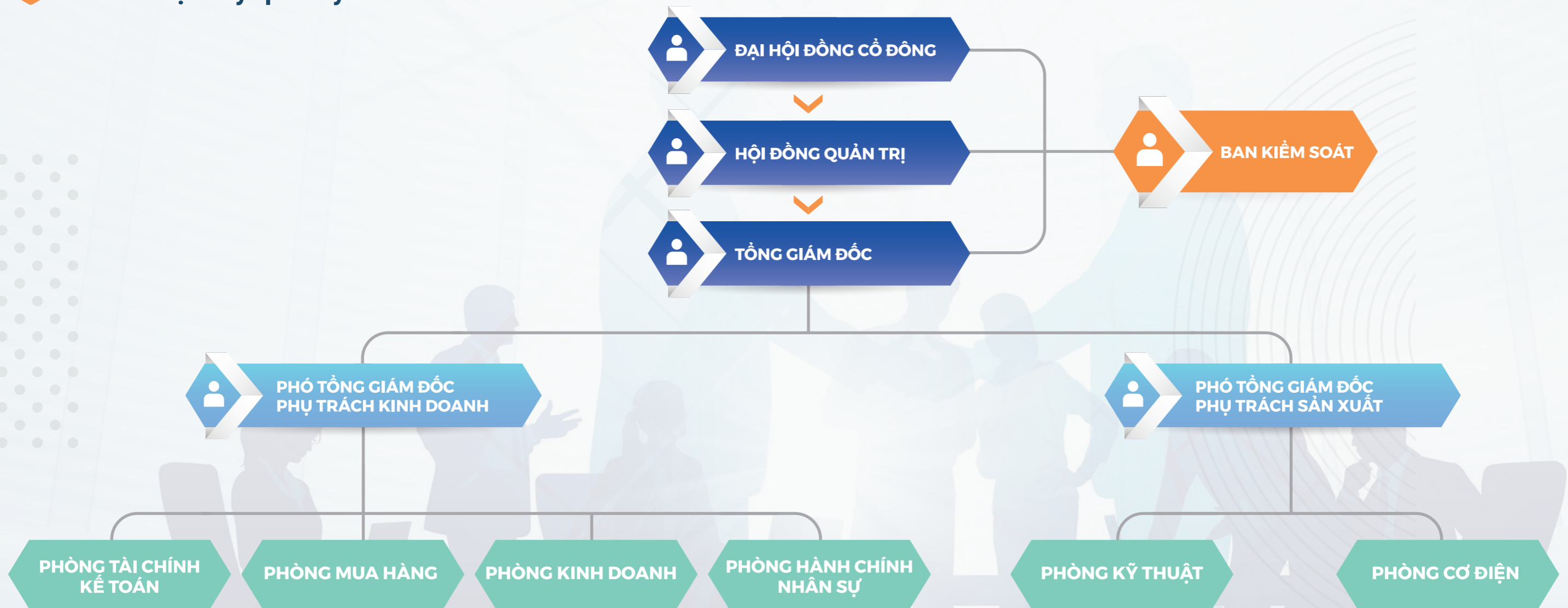
THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



Mô hình quản trị

Công ty hiện tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

Cơ cấu bộ máy quản lý





● Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Định vị thương hiệu Công ty bằng việc hoạch định chiến lược marketing năng động, tối ưu. Chú trọng công tác bảo vệ và phát triển thương hiệu, duy trì mối quan hệ tốt với cộng đồng doanh nghiệp, chính quyền các cấp để phát triển tốt hình ảnh doanh nghiệp, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi

Định hướng công nghệ hiện đại làm nền tảng cho sự phát triển và lấy chất lượng sản phẩm làm trung tâm

Định hướng phát triển nguồn nhân lực để tạo lợi thế cạnh tranh. Công ty xây dựng chính sách lương thưởng cạnh tranh, các chế độ đãi ngộ cho nhân viên và người thân, các chính sách phát triển nghề nghiệp trên tinh thần cởi mở, hợp tác để người lao động yên tâm công tác.



**TRỞ THÀNH DOANH
NGHIỆP KINH TẾ
VỮNG MẠNH**





Chiến lược phát triển trong 5 năm tới:

- Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất sợi
- Cung cấp những sản phẩm chất lượng với giá cả cạnh tranh;
- Chú trọng việc xây dựng quan hệ đối tác lâu dài với cả khách hàng và nhà cung ứng
- Không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật và tay nghề của người lao động

Chiến lược phát triển trong 10 năm tới:

- Với lĩnh vực sản xuất sợi: phấn đấu trở thành công ty sản xuất sợi cotton hàng đầu Việt Nam
- Với lĩnh vực sản xuất khăn: phấn đấu trở thành thương hiệu uy tín tại thị trường Nhật Bản cũng như thị trường trong nước
- Cung cấp những sản phẩm chất lượng với giá cả cạnh tranh;
- Chú trọng việc xây dựng quan hệ đối tác lâu dài với cả khách hàng và nhà cung ứng;
- Không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật và tay nghề của người lao động
- Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
- Hoạt động sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường, luôn cải tiến, đổi mới công nghệ sản xuất nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm hao phí nguyên vật liệu và giảm chất thải ra môi trường;
- Tuân thủ đúng các quy định pháp luật về an toàn lao động, đảm bảo quyền lợi của người lao động, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người lao động;
- Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, đóng góp cho sự phát triển của xã hội, nâng cao uy tín doanh nghiệp.





Về nguồn vốn:

Đa dạng hóa nguồn vốn, đảm bảo chi phí vốn ở mức thấp, cân đối sử dụng vốn an toàn và hiệu quả



Về quản trị điều hành

nâng cao năng lực quản trị điều hành, tiếp cận các chuẩn mực quốc tế, ban hành các quy chế quy trình rõ ràng, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả, bền vững

Về nguồn lực dự kiến:

xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo; xây dựng văn hóa doanh nghiệp rõ nét, nâng cao ý thức và kỷ luật người lao động, tăng năng suất lao động.

Về công nghệ:

thường xuyên cập nhật công nghệ sản xuất mới với hiệu suất cao, sử dụng năng lượng thấp, tính năng tự động hóa cao

Về kinh doanh:

bám sát diễn biến thị trường, linh hoạt trong xử lý tình huống, đa dạng thị trường tiêu thụ và khách hàng





Rủi ro kinh tế

Sự thay đổi của nền kinh tế và các chính sách điều hành kinh tế của chính phủ có ảnh hưởng trực tiếp và quan trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh và đòi hỏi doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với các biến động của nền kinh tế vĩ mô. Trong năm 2022, sau khi dịch bệnh covid cơ bản đã được kiểm soát, nền kinh tế thế giới và Việt nam đã phục hồi mạnh mẽ trở lại, tạo điều kiện cho nhu cầu tiêu dùng và giá cả hàng hóa tích cực, nhiều doanh nghiệp quay lại đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh trong những tháng đầu năm 2022.

Tuy nhiên, nhanh chóng sau đó, những sự kiện lớn và có sức ảnh hưởng quan trọng trên thế giới diễn ra từ chiến tranh Nga - Ukraina, việc thực hiện chính sách Zero covid của Trung Quốc, cho đến làn sóng lạm phát tăng cao khắp toàn cầu đã gây tổn thương cho hầu hết các nền kinh tế, lãi suất và tỷ giá liên tục biến động mạnh, nhu cầu tiêu dùng và giá cả hàng hóa rơi dốc nhanh chóng. Đặc biệt đối với ngành bông sợi, ảnh hưởng của các yếu tố vĩ mô, bất ổn kinh tế chính trị trên toàn cầu và yếu tố ngành càng rõ nét, đặt các doanh nghiệp trong bối cảnh phải đối phó với nhiều khó khăn chưa từng có. Lạm phát tăng đẩy chi phí đầu vào cao chưa từng có, chi phí vận hành chung, chi phí tài chính của doanh nghiệp tăng cao, trong khi đó giá sợi và thị trường tiêu thụ ngày càng bị thu hẹp, ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận cũng như hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Bối cảnh này đòi hỏi các doanh nghiệp phải có sự ứng biến linh hoạt và chủ động, có sự chuẩn bị cả về nguồn lực tài chính và hoạt động kinh doanh quản trị điều hành để kịp thời ứng phó và hạn chế tối đa các tiêu cực của thay đổi vĩ mô và chuyển biến ngành.

Rủi ro pháp lý

Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, đã trở thành Công ty đại chúng, tiến hành niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, vì vậy, pháp luật và các chính sách của nước ta thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế. Doanh nghiệp đang trong quá trình hoạt động luôn phải đối mặt với các rủi ro biến động chính sách và quy định pháp luật. Mỗi sự thay đổi của chính sách pháp luật của nhà nước đều tác động ít nhiều đến quá trình thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

Rủi ro tín dụng. lãi suất

Lãi suất cho doanh nghiệp vay hiện nay vẫn còn ở mức khá cao, khoảng 12-13%/ năm được xem là trở ngại lớn đối với doanh nghiệp cần vốn. Lãi suất cao có thể làm tăng chi phí vốn, ảnh hưởng đến mô hình kinh doanh và lợi nhuận của doanh nghiệp

Ngành bông sợi cũng đã kiến nghị Ngân hàng nhà nước cần nghiên cứu ngay một số gói chính sách tín dụng, miễn giảm lãi suất cho vay, khoản nợ, giãn nợ, nới lỏng các điều khoản trả nợ, giảm lãi suất vay, cơ cấu khoản vay, điều chỉnh kỳ hạn để hỗ trợ doanh nghiệp trong ngành vượt qua giai đoạn khó khăn

Do đó, Công ty luôn chủ động cập nhật thông tin về thay đổi lãi suất và tỷ giá để có những quyết định phù hợp với nguồn vay vốn của công ty



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

QUẢN TRỊ RỦI RO



Rủi ro nguyên vật liệu

Với lĩnh vực sản xuất sợi, bông là nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng 70% giá thành sợi thành phẩm. Tuy nhiên, bông là sản phẩm nông nghiệp do đó chất lượng, số lượng và giá cả bông phụ thuộc và vụ mùa, thời tiết, chính sách điều tiết sản lượng cung ứng của các khu vực lớn trên thế giới như Trung Quốc, Mỹ, Châu Phi..... Trong khi đó sản lượng sản xuất bông hiện nay của Việt Nam là thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu cung cấp nguồn nguyên liệu cho ngành dệt may. Nguồn nguyên liệu của ngành chủ yếu vẫn phải nhập khẩu, kéo theo hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành cũng như Công ty phụ thuộc nhiều vào thị trường cung cấp nguồn nguyên liệu của nước ngoài.

Để giảm thiểu rủi ro từ biến động giá nguyên vật liệu đầu vào đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã chủ động tìm kiếm, mở rộng nguồn cung cấp nguyên vật liệu để không phụ thuộc quá nhiều vào bất kỳ nhà cung cấp nào. Nhà cung cấp của Công ty đều là các đơn vị cung cấp bông uy tín trên thị trường, đảm bảo nguồn nguyên liệu cả về chất lượng lẫn số lượng.

Ngoài ra, Công ty cũng chủ động điều chỉnh giá bán theo sự biến động của giá nguyên vật liệu tại từng thời điểm khác nhau, đảm bảo sự biến động giá của nguyên vật liệu không gây ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận của Công ty



Rủi ro cạnh tranh

Rủi ro cạnh tranh là rủi ro mất khả năng cạnh tranh của của doanh nghiệp trên thị trường. Trong những năm gần đây, Việt Nam là một trong rất ít các quốc gia tại châu Á đã mở rộng hoạt động sản xuất của ngành kéo sợi. Không chỉ có các nhà đầu tư nước ngoài như Texthong Group (Hong Kong), Kuyng Bang Việt Nam (Hàn Quốc), Itochu (Nhật Bản) mà các doanh nghiệp lớn trong nước như Vinatex, Đại Cường, Phú Bài, Thiên Nam cũng đã tăng vốn đầu tư vào ngành công nghiệp này. Hầu hết các doanh nghiệp xuất khẩu phần lớn lượng sợi sản xuất ra. Vì vậy, tình hình cạnh tranh về giá bán ngày càng gay gắt. Không chỉ thế, việc các hiệp định thương mại tự do được ký kết và có hiệu lực không chỉ tạo ra cơ hội mà cũng thêm nhiều thách thức đối với các doanh nghiệp dệt may do họ phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các doanh nghiệp mới (cả trong nước và nước ngoài) thành lập hoặc mở rộng nhà máy tại Việt Nam để được hưởng lợi ích từ các hiệp định này.

Để duy trì được năng lực cạnh tranh so với các đối thủ cùng ngành không chỉ ở trong nước mà còn ở toàn cầu, chiến lược của Công ty là cung cấp sản phẩm chất lượng tốt nhất với mức giá cạnh tranh và dịch vụ hậu mãi tốt. Công ty đã thực hiện đầu tư máy móc hiện đại, đào tạo đội ngũ lao động lành nghề và áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ chất lượng cũng như chi phí.





- **TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**
- **CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

2 **TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**



DANH SÁCH BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Ông Vũ Tuấn Phương	Tổng giám đốc, TV HĐQT	5.519.060	19.99%
Ông Mai Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT Phó tổng giám đốc	64.200	0.23%
Ông Vũ Hoàng Nam	Phó tổng giám đốc	0	0%
Bà Trần Thị Khánh Linh	Kế toán trưởng	0	0%

LÝ LỊCH BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

*** Ông VŨ TUẤN PHƯƠNG:**

Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ tài chính

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:		
Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2000 - 03/2003	Công ty bảo hiểm PJICO	Nhân Viên
2003 - 3/2008	Công ty Vạn Tường	Giám Đốc chi nhánh
4/2008 - 2013	Công ty Bảo hiểm MIC	Phó Tổng Giám Đốc
11/2010 - 11/2017	Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Đức Vượng	Giám Đốc
2013 - 11/2017	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	Phó Giám Đốc
12/2017 - 03/2020	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	Giám Đốc
05/2015 - 03/2020	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	Chủ Tịch HĐQT
04/2020 - đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	Tổng Giám Đốc Thành Viên HĐQT

*** Ông MAI ANH TUẤN**

Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ Tịch HĐQT

Trình độ: Kỹ sư chuyên ngành công nghệ kéo sợi

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:		
Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1996 - 2013	Công ty TNHH Bình Minh (Bitexco)	Cán Bộ Kỹ Thuật
2013 - 04/2018	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	Quản Đốc Phân Xưởng
05/2015 - 03/2018	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	Thành Viên HĐQT
05/2018 - 03/2020	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	Phó Giám Đốc
04/2020 - đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	Chủ Tịch HĐQT Phó Tổng Giám Đốc

*** Ông VŨ HOÀNG NAM**

Trình độ: Kỹ sư xây dựng

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:		
Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
09/2009 - 08/2019	Công ty Vạn Tường - Quận khu 5	Giám Đốc
09/2019 - 03/2020	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	Phó Giám Đốc
04/2020 - đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	Phó Tổng Giám Đốc
05/2020 - đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	Người được ủy quyền CBTT

*** Bà TRẦN THỊ KHÁNH LINH**

Trình độ: Cử nhân kế toán

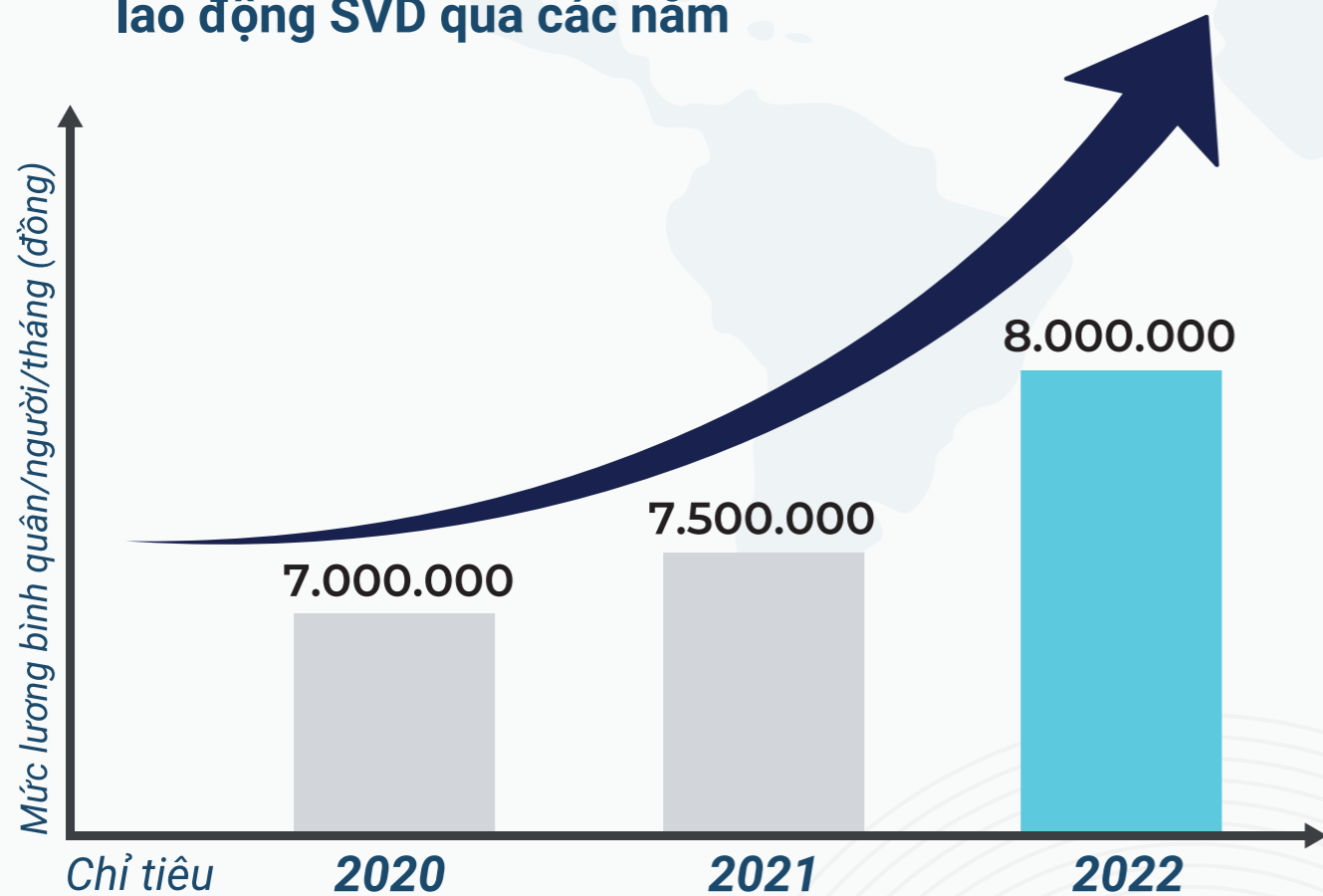
QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:		
Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
11/2020 - 06/2021	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	Nhân Viên Kế Toán
07/2021 - đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	Kế Toán Trưởng



Số lượng Cán bộ Công nhân viên

STT	Phân Loại Lao Động	Số Lượng	Tỷ Lệ
I	Phân theo trình độ lao động	146	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	10	6,8%
2	Trình độ Cao Đẳng	30	20,5%
3	Trình độ Trung cấp, Công nhân kỹ thuật	50	34,2%
4	Lao động phổ thông	56	38,4%
II	Phân theo thời hạn HĐLĐ	146	100%
1	Lao động thường xuyên	146	100%
2	Lao động thời vụ	00	0%
III	Phân theo giới tính	146	100%
1	Nam	106	73%
2	Nữ	40	27%

Mức lương bình quân của người lao động SVD qua các năm





Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

• Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

Nghỉ phép, nghỉ Lễ, Tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ Lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

- + Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường.
- + Nghỉ phép năm 14 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc độc hại.
- + Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại Công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ thêm 06 ngày.
- + Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 05 ngày; nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương 01 ngày; nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 02 ngày.

• Điều kiện làm việc

Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty có xây dựng một Quy chế đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Công ty. Quy chế đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng theo quy định của Nhà nước. Tùy theo đặc điểm, điều kiện xã hội, yêu cầu sản xuất của Công ty trong từng thời kỳ, khi cân đối lao động thiếu nghề nào Công ty sẽ tuyển dụng nghề đó.

Chính sách lương và thưởng

CBCNV của Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy cương vị công tác mà CBCNV Công ty còn nhận được phụ cấp liên quan. Việc trả lương của Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động, làm việc gì, giữ chức vụ gì thì trả lương theo công việc, chức vụ đó. Công ty luôn đảm bảo trả lương thỏa đáng (không hạn chế mức tối đa) đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị, nhằm tạo động lực khuyến khích, động viên CBCNV không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc trả lương, thưởng luôn đảm bảo dân chủ, công khai.





- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2022
- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022
- ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

3 HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đánh giá tình hình hoạt động của Công Ty 2022

Stt	Nội dung	Năm 2022	năm 2021	Tăng trưởng 2022/ 2021 (%)
1	Tổng tài sản	441.303.420.330	370.503.776.637	19,4%
2	Vốn chủ sở hữu	282.667.142.522	156.202.177.941	80,96%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	340.366.420.420	436.477.960.728	22,02%
4	Doanh thu nội địa	220.002.401.390	150.570.758.823	46,11%
5	Doanh thu xuất khẩu	120.364.019.030	285.907.201.905	57,90%
6	Lợi nhuận trước thuế	-1.958.499.180	14.678.418.591	-
7	Lợi nhuận sau thuế	-2.378.171.783	11.687.278.725	-

Đơn vị tính: đồng

(Số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2022

Kết quả thực hiện các định hướng chiến lược đề ra

Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, ngoài các nhiệm vụ về sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng đã xác định một số nhiệm vụ cơ bản sẽ thực hiện trong năm 2022 và kết quả triển khai cụ thể như sau:

- A: Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022
HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán TTP làm đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022.
- B: Về việc sửa đổi Điều lệ và các quy chế phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14:
Thực hiện ủy quyền của ĐHCĐ, trong năm 2022 HĐQT đã:
- Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động ngày 20/4/2022 do tăng vốn điều lệ sau khi phát hành thêm cổ phiếu ra công chứng theo tỷ lệ 1:1
 - Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, đảm bảo phù hợp với các quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
 - Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động ngày 30/11/2022 do tăng vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ 7%

- C: Về việc thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022:
- Việc thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021
Ngày 30/8/2022, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐQT-VĐ về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 và phương án xử lý cổ phiếu lẻ. Đồng thời, Công ty đã hoàn thiện và gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức.
Ngày 19/10/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 6973/UBCK-QL-CB về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Công ty.
Ngày 25/10/2022, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐQT-VĐ về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu. Theo đó, ngày chốt danh sách là ngày 10/11/2022.
Ngày 15/11/2022, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐQT-VĐ về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức. Kết quả phát hành như sau:
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.806.000 cổ phiếu
 - Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2021 theo số liệu tại BCTC kiểm toán năm 2021
 - Số cổ phiếu đã phân phối cho cổ đông theo tỷ lệ: 1.805.908 cổ phiếu
 - Số cổ phiếu xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: 92 cổ phiếu
 - Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành: 27.605.908 cổ phiếu
- Ngày 22/11/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 7731/UBCK-SL-CB về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Công ty.
Ngày 29/11/2022, Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 17 với số vốn điều lệ 276.059.080.000 đồng.
Ngày 20/12/2022, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần 2 số 27/2020/GCNCP-VSD-2. Số lượng cổ phiếu đăng ký bổ sung 1.805.908 cổ phiếu, tổng số lượng cổ phiếu đăng ký 27.605.908 cổ phiếu.
Ngày 26/12/2022, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 897/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận cho Công ty thay đổi đăng ký niêm yết, số lượng chứng khoán thay đổi niêm yết là 1.805.908 cổ phiếu. Lý do thay đổi niêm yết: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021. Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực: 26/12/2022.
Ngày 29/12/2022, Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh có thông báo số 2312/TB-SGDHCM về ngày giao dịch đầu tiên của số lượng chứng khoán thay đổi niêm yết là 12/01/2023.
Như vậy, trong năm 2022, Công ty đã thực hiện thành công việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và hoàn tất việc đưa cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch trong tháng 01/2023.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Đánh giá của Hội Đồng Quản trị về hoạt động của ban điều hành

Trong năm 2022, HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành khi thực hiện triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT như sau:

HĐQT kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra các kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao.

Định kỳ, đại diện BKS báo cáo tại các cuộc họp HĐQT về tình hình quản lý sản xuất kinh doanh tại Công ty; các rủi ro trọng yếu được phát hiện trong quý đồng thời đưa ra kế hoạch hành động để khắc phục và giảm thiểu rủi ro; báo cáo các cuộc kiểm toán đã thực hiện trong quý, trong đó nêu các phát hiện và giải pháp khắc phục. Qua đó, HĐQT và BKS đánh giá kế hoạch hành động cũng như các giải pháp khắc phục có phù hợp với thực tế hay không để đưa ra các kiến nghị mang tính thực tiễn hơn.

Định kỳ nghe Tổng Giám đốc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện các chỉ tiêu được giao trong các cuộc họp HĐQT, kịp thời phát hiện những bất cập, khó khăn để đưa ra hướng giải quyết.



Đánh giá chung

Căn cứ Điều lệ, những quy chế và quy định đã ban hành. HĐQT giao quyền cho Ban Tổng Giám đốc quyết định công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.

Trong nửa đầu năm 2022, Trung Quốc đã lần lượt tiến hành áp lệnh phong tỏa toàn bộ hoặc từng phần với ít nhất 27 thành phố, trải dài 14 tỉnh, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trên cả nước. Theo Bloomberg, việc phong tỏa này đã khiến GDP Trung Quốc thiệt hại khoảng 0,4% trong hai quý đầu năm 2022. Không chỉ gây thiệt hại tới kinh tế Trung Quốc, chính sách này cũng làm ảnh hưởng không nhỏ tới nhiều ngành kinh tế của Việt Nam vốn phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc.

Hiện nay, hoạt động mang lại doanh thu chính cho Công ty là sản xuất và xuất khẩu sợi sang thị trường Trung Quốc. Do đó, việc Trung Quốc áp dụng chính sách Zero Covid đã gây ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động kinh doanh trong năm 2022 của Công ty. Tác động rõ nét nhất là số lượng đơn hàng xuất khẩu giảm, khiến doanh thu xuất khẩu năm 2022 giảm hơn 50% so với cùng kỳ năm 2021, đạt khoảng hơn 120 tỷ đồng. Doanh thu xuất khẩu giảm kéo theo tổng doanh thu thuần giảm còn 340,37 tỷ đồng, giảm hơn 20% so với cùng kỳ năm 2021. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2022 chỉ còn 3,15 tỷ đồng, giảm hơn 11 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021, tốc độ giảm khoảng 78,46%. Bên cạnh đó, để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện số lượng đơn hàng giảm đáng kể, Công ty đã buộc phải tạm dừng 1 số dây chuyền sản xuất để cắt giảm chi phí, dẫn đến phát sinh khoản chi phí do tạm dừng sản xuất lên tới hơn 5 tỷ đồng. Năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị lỗ với số lợi nhuận sau thuế khoảng -2,38 tỷ đồng.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022



Về nhân sự



Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên

Về tổ chức các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ Lệ
1	Ông Mai Anh Tuấn	Chủ Tịch HĐQT	16/16	100%
2	Ông Vũ Tuấn Phương	Thành viên HĐQT	16/16	100%
3	Bà Hoàng Thu Hương	Thành viên HĐQT không điều hành	16/16	100%
4	Ông Vũ Anh Lưỡng	Thành viên HĐQT không điều hành	10/16*	62,5%
5	Bà Nguyễn Thị Mai	Thành viên HĐQT độc lập	16/16	100%
6	Bà Lê Thị Vân Anh	Thành viên HĐQT độc lập	06/16**	37,5%

*(Miễn nhiệm ngày 23/06/2022)

** (Bổ nhiệm ngày 23/06/2022)

HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2022

Stt	Số Nghị Quyết/Quyết định	Ngày	Nội Dung	Tỉ Lệ Thông Qua
1	01/2022/NQ-HĐQT-VĐ	20/01/2022	Thông qua việc đầu tư mua 03 máy kéo sợi	100%
2	02/2022/NQ-HĐQT-VĐ	15/02/2022	Thông qua việc đầu tư mua 02 máy chải	100%
3	03/2022/NQ-HĐQT-VĐ	28/02/2022	Thông qua việc đầu tư mua máy cắt lọc sợi và cân điện tử 80 tấn	100%
4	04/2022/NQ-HĐQT-VĐ	10/03/2022	Gia hạn thời gian đăng ký thực hiện quyền mua, chuyển nhượng và nộp tiền mua cổ phiếu	100%
5	05/2022/NQ-HĐQT-VĐ	04/04/2022	Gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
6	06/2022/NQ-HĐQT-VĐ	12/04/2022	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án xử lý cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết	100%
7	07/2022/NQ-HĐQT-VĐ	12/04/2022	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng	100%
8	08/2022/NQ-HĐQT-VĐ	20/04/2022	Thông qua Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	100%
9	09/2022/NQ-HĐQT-VĐ	04/05/2022	Chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	100%
10	10/2022/NQ-HĐQT-VĐ	16/05/2022	Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ 100%	100%
11	11/2022/NQ-HĐQT-VĐ	30/08/2022	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021	100%
12	12/2022/NQ-HĐQT-VĐ	06/10/2022	Thông qua thời điểm và thứ tự thực hiện các phương án phát hành, chào bán cổ phiếu năm 2022	100%

Stt	Số Nghị Quyết/Quyết định	Ngày	Nội Dung	Tỉ Lệ Thông Qua
13	13/2022/NQ-HĐQT-VĐ	21/10/2022	Chốt danh sách thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021	100%
14	14/2022/NQ-HĐQT-VĐ	25/10/2022	Điều chỉnh ngày chốt danh sách thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021	100%
15	15/2022/NQ-HĐQT-VĐ	15/11/2022	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021	100%
16	16/2022/NQ-HĐQT-VĐ	30/11/2022	Thông qua Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	100%

Đánh giá chung hoạt động của HĐQT năm 2022

Năm 2022, HĐQT đã có nhiều nỗ lực, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra, cụ thể:

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số lượng thành viên tham dự để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp;
- HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình, đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông;
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT định hướng và giám sát triển khai các kế hoạch của Công ty cũng như quản lý rủi ro, kiểm toán, cải thiện quy trình nghiệp vụ kinh doanh.

Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2023

- Tiếp tục giám sát và chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm thực hiện các kế hoạch kinh doanh năm 2023 trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao; Khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời cũng chỉ đạo Tổng Giám đốc chấn chỉnh thay thế những cán bộ yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công.
- Song hành với Ban Tổng Giám đốc trong việc xác định các cơ hội mở rộng kinh doanh và hoạch định chiến lược kinh doanh bền vững cho Công ty.
- Hoạch định chiến lược và chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân sự.
- Giám sát tình hình quản lý chi phí, hiệu quả hoạt động của Ban điều hành. HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo cung cấp đầy đủ các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát; tôn trọng tư cách khách quan, độc lập của Ban kiểm soát. HĐQT tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.



- NHỮNG THÁCH THỨC VÀ THUẬN LỢI TRONG NĂM 2022
- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022
- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NĂM 2022
- GIẢI PHÁP VÀ BIỆN PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

4 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

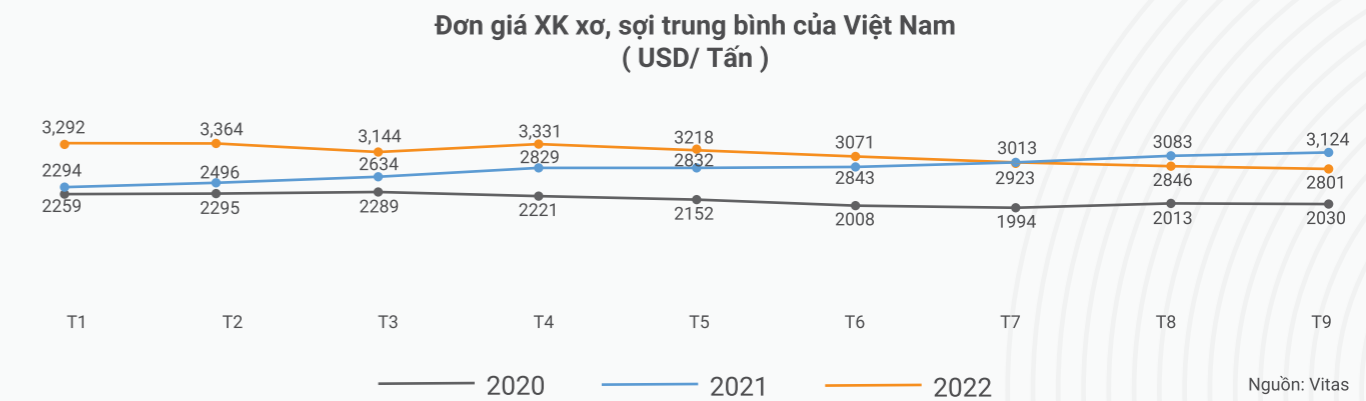
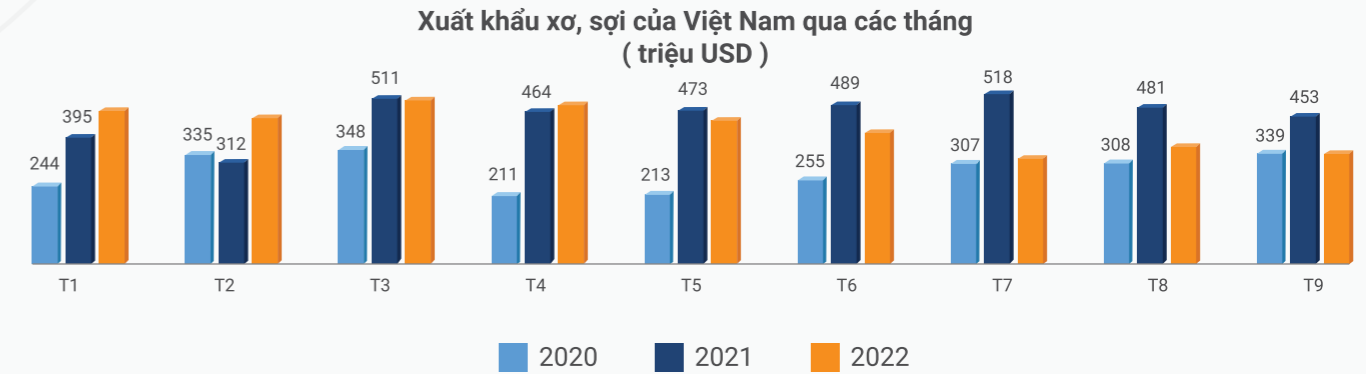


Những thách thức, thuận lợi

Khó khăn đối với ngành sợi vẫn tiếp diễn trong năm 2022. Ngay từ đầu năm, khi cuộc xung đột Nga-Ukraine xảy ra khiến tình hình thế giới bất ổn, đứt gãy chuỗi cung ứng, khủng hoảng logistics, giá dầu tăng đột biến, tiền tệ phức tạp cũng là những “phép thử” lớn. Bên cạnh đó thì giá bông nguyên liệu và giá sợi thành phẩm đã có những diễn biến trái chiều. Giá bông nhập khẩu tại thị trường Việt Nam liên tục tăng, giá bông tháng 9 tăng khoảng 46% so với thời điểm đầu năm 2022. Trong khi giá sợi xuất khẩu trung bình của Việt Nam có xu hướng giảm mạnh từ cuối tháng 5 năm 2022, hiện ở quanh mức 2,8 USD/kg sợi, giảm 15% so với thời điểm đầu năm 2022. Không chỉ vậy, có những thời điểm giá bông tăng mạnh nhưng giá sợi thì lại giảm, trong đó có một số chủng loại sợi có giá bán còn thấp hơn so với giá bông. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của lạm phát và suy thoái kinh tế trên toàn cầu, các thương hiệu lớn dự báo nhu cầu tiêu dùng sẽ sụt giảm nên các thương hiệu đã hạn chế đặt hàng mới trong nửa cuối năm 2022 để hạn chế tồn kho.

Xuất khẩu sơ sợi của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm ước đạt 1.209.000 tấn, trị giá 3,8 tỷ USD, giảm 17,4% về lượng và 7,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Tính riêng tháng 9, xuất khẩu sơ sợi của Việt Nam ước đạt 120.000 tấn, trị giá 366 triệu USD, giảm 3,7% về lượng và 5,2% về trị giá so với tháng trước, giảm 17,1% về lượng và 25,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Giá sơ sợi xuất khẩu trung bình 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 3,134USD/tấn, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2021.



Bên cạnh đó, việc Trung Quốc – thị trường nhập khẩu sợi lớn nhất của Việt Nam áp dụng và duy trì chính sách Zero-covid đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp xuất khẩu sợi trong nước, đặc biệt là với những doanh nghiệp mà thị trường xuất khẩu chính là Trung Quốc như Công ty. Hàng loạt các doanh nghiệp sợi đã buộc giảm công suất sản xuất chỉ còn 50% dây chuyền hoạt động, lượng hàng tồn kho tăng cao.



Bảng kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Năm 2022	năm 2021	Tăng trưởng 2022/ 2021 (%)
1	Tổng tài sản	441.303.420.330	370.503.776.637	119,11%
2	Vốn chủ sở hữu	282.667.142.522	156.202.177.941	180,96%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	340.366.420.420	436.477.960.728	77,98%
4	Doanh thu nội địa	220.002.401.390	150.570.758.823	146,11%
5	Doanh thu xuất khẩu	120.364.019.030	285.907.201.905	42,09%
6	Lợi nhuận trước thuế	(1.958.499.180)	14.678.418.591	-
7	Lợi nhuận sau thuế	(2.378.171.783)	11.687.278.725	-

Về quy mô tổng tài sản của Công ty, giá trị tổng tài sản năm 2022 đạt 441,3 tỷ đồng, tăng hơn 70 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021, tương ứng với tốc độ tăng khoảng 19,11%.

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện thành công đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm 2021 và phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021, nâng vốn góp của chủ sở hữu từ 129 tỷ đồng tại thời điểm đầu năm lên 276,06 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm. Vốn chủ sở hữu năm 2022 đạt 282,67 tỷ đồng, tăng 126,46 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021, tốc độ tăng khoảng 80,96%

Do ảnh hưởng bởi những biến động tiêu cực của thị trường thế giới cũng như biến động trái chiều của giá bông và giá sợi, doanh thu xuất khẩu năm 2022 của Công ty giảm hơn 50% so với cùng kỳ năm 2021, kéo theo tổng doanh thu thuần giảm 22,02%. Đồng thời, Công ty còn phát sinh khoản chi phí hơn 5 tỷ đồng do tạm dừng dây chuyền sản xuất, khiến tổng lợi nhuận sau thuế giảm chỉ còn -2,38 tỷ đồng.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023



Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	
			Giá trị	% tăng giảm so với thực hiện năm 2022
1	Vốn điều lệ	276.059.080.000	276.059.080.000	0
2	Doanh thu thuần	340.366.420.420	370.000.000.000	8,7
3	Lợi nhuận sau thuế	(2.378.171.783)	3.000.000.000	226
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	(0,70)	0.81	216
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	(0,86)	1.09	226



GIẢI PHÁP VÀ BIỆN PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023





- THÔNG TIN VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
- KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022
- KIỂM SOÁT VIỆC TUÂN THỦ PHÁP LUẬT
- ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CỔ ĐÔNG
- ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA BKS

5 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

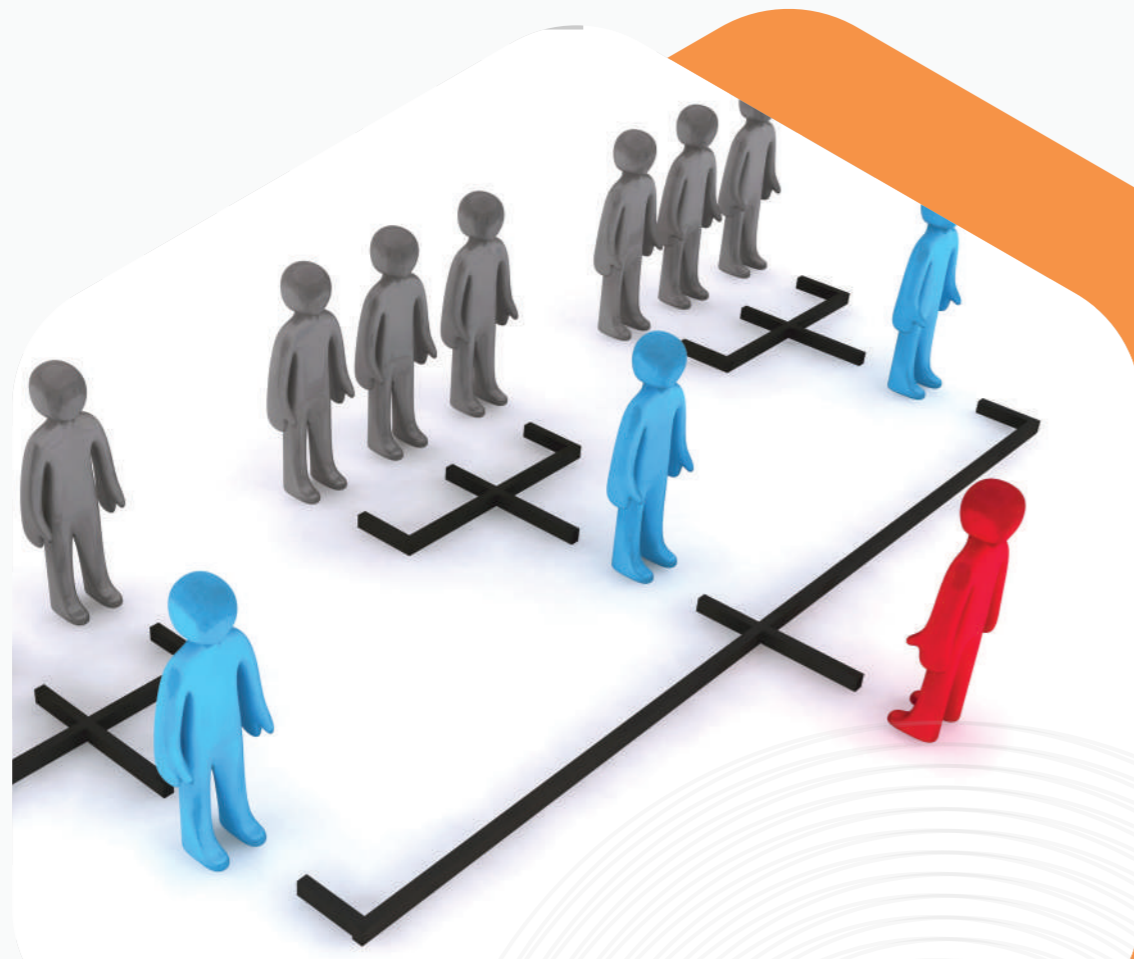


Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS) năm 2022

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Bà Đoàn Thị Vui	Trưởng BKS	25/05/2018		Cử nhân Kế toán
2	Bà Phạm Thị Phương	Thành viên BKS	25/05/2018		Cử nhân Kế toán
3	Ông Bùi Đình Tiễn	Thành viên BKS	24/06/2021		Cử nhân Kế toán

Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán và các văn bản pháp quy có liên quan; giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức hoạt động và Nghị quyết Đại hội cổ đông trong năm 2022 của Công ty, cụ thể như sau:



KẾT QUẢ

Về nội dung:

Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; Kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp

Về quy trình nghiệp vụ

Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện các Quy trình nghiệp vụ trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro hoặc những thiếu sót, và kiến nghị các giải pháp khắc phục

Về pháp luật:

Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty

Về số liệu

Kiểm tra, giám sát các Báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính; đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính, Giám sát Ban lãnh đạo công ty thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra

Về các Nghị quyết:

Kiểm tra giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông



● Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Kế toán, Điều lệ hoạt động và các quyết định tại Nghị quyết của Đại hội cổ đông Công ty.
- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện 16 cuộc họp, ban hành 16 Nghị quyết và Quyết định để chỉ đạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Các Biên bản họp Hội đồng quản trị phản ánh đúng nội dung cuộc họp, ý kiến của các thành viên và được lập theo đúng quy định.
- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ban hành đúng trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông.
Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị tập trung chủ yếu vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2022 chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã bám sát tình hình kinh tế, thị trường và các quy định đặc thù ngành để điều hành linh hoạt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện điều chỉnh Cơ cấu bộ máy về tổ chức, nhân sự phù hợp với diễn biến của thị trường nhằm tiết kiệm chi phí, duy trì hoạt động kinh doanh ở quy mô phù hợp.
- Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc về điều hành hoạt động kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế về tổ chức, quản lý của Công ty và diễn biến chung của ngành kinh doanh sợi.
Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng Chính sách Quản lý rủi ro phù hợp với các quy định mới của Nhà nước và yêu cầu hoạt động kinh doanh.
- Ban Tổng Giám đốc đã tăng cường công tác quản lý, bổ sung đội ngũ cán bộ nhân viên, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cán bộ nhân viên nhằm nâng cao chất lượng công tác, chủ động phòng ngừa vi phạm, ngăn chặn các rủi ro cho Công ty.
- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã phối hợp cùng Tổng Giám đốc triển khai thực hiện thành công phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo đúng chủ trương đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua và phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.





Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP đã phản ánh hợp lý, trung thực trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2021 của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Năm 2022, các doanh nghiệp sợi nói chung và Công ty nói riêng chịu ảnh hưởng tiêu cực cả trực tiếp lẫn gián tiếp từ nhiều yếu tố như: chiến tranh Nga-Ukraine xảy ra khiến tình hình thế giới bất ổn, đứt gãy chuỗi cung ứng, khủng hoảng logistics, giá dầu tăng đột biến, tiền tệ phức tạp, những biến động trái chiều của giá bông và giá sợi, lạm phát, suy thoái kinh tế toàn cầu... Đặc biệt, việc Trung Quốc – thị trường xuất khẩu chính của Công ty áp dụng chính sách Zero-Covid đã khiến các đơn hàng trong năm 2022 bị sụt giảm đáng kể, kéo theo doanh thu xuất khẩu giảm hơn 50%. Bên cạnh đó, trong điều kiện đơn hàng sụt giảm, để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty buộc phải cho tạm dừng một số dây chuyền sản xuất khiến chi phí phát sinh từ việc tạm dừng lên tới hơn 5 tỷ đồng. Kết quả khiến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh không đủ bù đắp chi phí phát sinh do tạm dừng sản xuất, kéo theo tổng lợi nhuận sau thuế là - 2,38 tỷ đồng. Chi tiết một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:



Bảng 1: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	năm 2021	Tăng trưởng 2022/ 2021 (%)
1	Tổng tài sản	441.303.420.330	370.503.776.637	119,11%
2	Vốn chủ sở hữu	282.667.142.522	156.202.177.941	180,96%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	340.366.420.420	436.477.960.728	77,98%
4	Lợi nhuận sau thuế	(2.378.171.783)	11.687.278.725	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (%)	-	7,75	-



Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật tại công ty

Hoạt động của Công ty đều phù hợp các ngành nghề đăng ký kinh doanh đã đăng ký, Điều lệ hoạt động và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, vay và trả nợ gốc, lãi đối với các ngân hàng. Công ty đã chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo các quy định về nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đại chúng niêm yết trên thị trường chứng khoán

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông trong Công ty

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty được thực hiện chặt chẽ, theo sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát được cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc. Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đều được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện.

Đánh giá về hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng trách nhiệm giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý khác của Công ty. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát đã có các cuộc họp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc để xem xét số liệu về kết quả kinh doanh giữa niên độ kế toán, kết quả kinh doanh cuối năm 2022 của Công ty và thống nhất về nội dung cơ bản trong Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023.

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đã được trình bày cụ thể tại phần I, II, III, IV, V của Báo cáo này

Kết luận

Thông qua hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo an toàn, tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng định hướng của Nghị quyết ĐHCĐ đã đề ra.





- Ý KIẾN KIỂM TOÁN
- BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2022
ĐÃ KIỂM TOÁN
- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP TTP AUDITTING LIMITED COMPANY

Số: 130/BCKT-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán TTP đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng được lập ngày 20 tháng 03 năm 2023 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được trình bày từ trang 06 đến trang 29 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được đầy đủ và thích hợp là cơ sở cho ý kiến kiểm toán viên của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP Phó Tổng Giám đốc



Trần Tuấn Ninh
Số Giấy CN ĐKHN
Kiểm toán: 3964-2022-133-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Nam Hải
Số Giấy CN ĐKHN
Kiểm toán: 4003-2022-133-1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI VŨ ĐĂNG
Xã Đông Quan, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		216.793.219.012	141.443.788.594
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	56.681.606.291	7.020.346.434
1. Tiền	111		16.681.606.291	7.020.346.434
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42.271.920.605	76.636.646.038
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4	38.083.016.258	67.373.376.560
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5	4.066.794.097	8.862.364.136
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	122.110.250	400.905.342
IV. Hàng tồn kho	140	7	114.824.918.093	53.914.714.398
1. Hàng tồn kho	141		114.824.918.093	53.914.714.398
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.014.774.023	3.872.081.724
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	141.103.709	782.188.662
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.873.670.314	3.089.893.062
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		224.510.201.318	229.059.988.043
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		199.101.244.439	220.538.721.146
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	199.022.644.597	220.419.567.700
- Nguyên giá	222		269.473.829.328	268.932.629.328
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(70.451.184.731)	(48.513.061.628)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	78.599.842	119.153.446
- Nguyên giá	228		202.768.000	202.768.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(124.168.158)	(83.614.554)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	8	20.386.328.358	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		20.386.328.358	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.022.628.521	8.521.266.897
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	5.022.628.521	8.521.266.897
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		441.303.420.330	370.503.776.637

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI VŨ ĐĂNG
Xã Đông Quan, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		158.636.277.808	214.301.598.696
I. Nợ ngắn hạn	310		86.529.496.493	112.194.817.381
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	353.312.165	7.805.116.841
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	3.913.808.992	113.562.047
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	209.042.567	2.799.295.657
4. Phải trả người lao động	314		446.618.803	2.518.235.171
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	270.744.901	223.221.830
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	12	81.335.969.065	98.735.385.835
II. Nợ dài hạn	330		72.106.781.315	102.106.781.315
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	12	72.106.781.315	102.106.781.315
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		282.667.142.522	156.202.177.941
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	282.667.142.522	156.202.177.941
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		276.059.080.000	129.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		276.059.080.000	129.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(156.863.636)	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.764.926.158	27.202.177.941
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.143.097.941	15.514.899.216
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(2.378.171.783)	11.687.278.725
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		441.303.420.330	370.503.776.637

Người lập biểu



Trần Thị Khánh Linh

Kế toán trưởng



Trần Thị Khánh Linh

Thái Bình, ngày 20 tháng 03 năm 2023
Tổng Giám đốc



Vũ Tuấn Phương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI VŨ ĐĂNG
Xã Đông Quan, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI VŨ ĐĂNG
Xã Đông Quan, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH Năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	340.366.420.420	436.477.960.728
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. DT thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		340.366.420.420	436.477.960.728
4. Giá vốn hàng bán	11	20	312.656.216.358	394.758.007.601
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		27.710.204.062	41.719.953.127
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	3.029.635.679	3.486.630.094
7. Chi phí tài chính	22	22	19.811.626.101	19.899.315.563
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		16.818.534.243	18.021.501.716
8. Chi phí bán hàng	24	23	2.648.487.334	5.459.389.290
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	24	5.128.778.251	5.219.724.246
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		3.150.948.055	14.628.154.122
11. Thu nhập khác	31	26	5.176	86.008.702
12. Chi phí khác	32	27	5.109.452.411	35.744.233
13. Lợi nhuận khác	40		(5.109.447.235)	50.264.469
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(1.958.499.180)	14.678.418.591
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	419.672.603	2.991.139.866
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		(2.378.171.783)	11.687.278.725
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	(107)	906

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ Phương pháp gián tiếp Năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
Đơn vị tính: VND			
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(1.958.499.180)	14.678.418.591
2. Điều chỉnh cho các khoản		37.939.010.680	40.230.032.068
- Khấu hao tài sản cố định	02	21.978.676.707	21.799.462.029
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(123.978.047)	429.319.788
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(734.222.223)	(20.251.465)
- Chi phí lãi vay	06	16.818.534.243	18.021.501.716
3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	35.980.511.500	54.908.450.659
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	34.678.534.683	50.720.811.927
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(60.910.203.695)	(135.051.771)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(5.687.031.263)	(41.106.861.077)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	4.139.723.329	(3.643.585.399)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(16.771.011.172)	(18.075.314.686)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.046.068.529)	(1.444.505.773)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(11.615.545.147)	41.223.943.880
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(20.927.528.358)	(931.361.455)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	860.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	734.222.223	34.105.712
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(20.193.306.135)	(37.255.743)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	128.843.136.364	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	288.700.440.340	412.808.656.213
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(336.071.940.110)	(447.069.516.407)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	81.471.636.594	(34.260.860.194)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	49.662.785.312	6.925.827.943
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	7.020.346.434	100.571.299
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.525.455)	(6.052.808)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	56.681.606.291	7.020.346.434

Người lập biểu



Trần Thị Khánh Linh

Kế toán trưởng



Trần Thị Khánh Linh

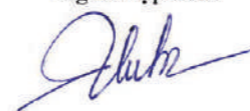
Thái Bình, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc



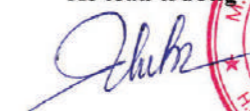
Vũ Tuấn Phương

Người lập biểu



Trần Thị Khánh Linh

Kế toán trưởng



Trần Thị Khánh Linh

Tổng Giám đốc



Vũ Tuấn Phương



CƠ CẤU SỞ HỮU

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	00	00	00	00	00
2	Cổ đông sáng lập, cổ đông FDI ¹	00	00	00	00	00
	Trong nước	00	00	00	00	00
	Nước ngoài	00	00	00	00	00
3	Cổ đông lớn	5.519.060	19,99	01	00	01
	Trong nước	5.519.060	19,99	01	00	01
	Nước ngoài	00	00	00	00	00
4	Công đoàn công ty	00	00	00	00	00
	Trong nước	00	00	00	00	00
	Nước ngoài	00	00	00	00	00
5	Cổ phiếu quỹ	00	00	00	00	00
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	00	00	00	00	00
7	Cổ đông khác	22.086.848	80,01	1.784	05	1.779
	Trong nước	21.987.017	79,65	1.769	03	1.766
	Nước ngoài	99.831	0,36	15	02	13

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT

Tên tổ chức/ cá nhân	Số CCCD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)
A. Cổ đông nhà nước : Không có						
B. Cổ đông lớn						
Vũ Tuấn Phương	025076000008	09/04/2013	207L4 Ciputra, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
Tổng Cộng B				5.519.060	19,99	00
C. Cổ đông chiến lược : Không có						
D. Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI): Không có						
Tổng Cộng (A+B+C+D)				5.519.060	19,99	00

BẢNG CHI TIẾT VỀ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần được chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu %
1	Mai Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT, Phó TGĐ	00	64.200	64.200	0,2326
2	Vũ Tuấn Phương	Thành viên HĐQT, TGĐ	00	5.519.060	5.519.060	19,9923
3	Hoàng Thu Hương	Thành viên HĐQT	00	64.200	64.200	0,2326
3	Nguyễn Thị Mai	Thành viên HĐQT	00	374	374	0,001
4	Lê Thị Vân Anh	Thành viên HĐQT	00	214	214	0,001
5	Đoàn Thị Vui	Trưởng BKS	350	24	374	0,001
6	Phạm Thị Phương	Thành viên BKS	00	107	107	0,0004
7	Bùi Đình Tiệp	Thành viên BKS	00	107	107	0,0004
8	Khổng Thị Huyền	Người phụ trách quản trị Công ty	00	374	374	0,001
TỔNG CỘNG			350	5.648.060	5.649.010	20,4631

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ TUẤN PHƯƠNG